

Số: 27/2020/QĐST-DS

Thành phố BT, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 30/17A đường TB, Khu phố T, phường HBC, Quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh;

* Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: số 195D4, khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị X, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số 30/17A đường TB, Khu phố T, phường HBC, Quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Văn G với bà Trần Thị Mỹ H vào ngày 13/5/2020 đối với thửa đất số 188, tờ bản đồ số 19, diện tích 35,1m², tọa lạc Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

- Ông Phạm Văn G có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Mỹ H số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng.

- Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 188, tờ bản đồ số 19, diện tích 35,1m², tọa lạc Phường 8, thành phố BT, tỉnh Bến Tre từ tên bà Trần Thị Mỹ H sang tên ông

Phạm Văn G.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Phạm Văn G tự nguyện chịu.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng cho ông Phạm Văn G theo biên lai số 0011863 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- CCTHADS TP BT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang